

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 09-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Công T (tên gọi khác là **N**), sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sửa xe mô tô; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1943 và bà Lê Thị B, sinh năm 1952 (Đều còn sống); bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/02/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự nơi công cộng, đã chấp hành xong ngày 11/02/2008. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2020 đến ngày 23/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phan Kim C, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Ấp T2, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi tạm trú: Nhà trọ B, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Minh T, sinh năm: 1993. Nơi thường trú: Khu phố B, phường U,

thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng H (tên khác: B), sinh năm: 1996. Nơi thường trú: Ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3. Ông Tạ Hoàng P, sinh năm: 1979. Nơi thường trú: Số Y ngách Z, phường K, Quận T, Thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 21/7/2020 Phan Công T điều khiển mô tô nhãn hiệu Raider, màu xanh trắng, biển số 61E1-552.xx đi từ phường U, thị xã T đến thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương với mục đích thăm nom con (do vợ trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn). Khi đến đoạn đường gần ngã ba C thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, T nhìn thấy chị Phan Kim C đang điều khiển xe mô tô biển số 61H7-12xx đi hướng từ ngã ba C đến cổng chào huyện B, phía sau túi quần bên phải chị C đang mặc có cất 01 điện thoại di động có một phần điện thoại nhô ra bên ngoài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị C. T điều khiển xe mô tô quay lại và chạy theo phía sau xe mô tô của chị C đang điều khiển. Khi đến khu vực cổng chào huyện B, chị C cho xe rẽ hướng sang đường, lúc này T vượt lên áp sát vào xe chị C, T dùng tay trái giật lấy điện thoại trong túi chị C rồi tẩu thoát về hướng phường U, thị xã T. Sau đó T mang điện thoại đến tiệm điện thoại “HT” tại phường H, thị xã T do ông Tạ Hoàng P làm chủ, T nói với ông P do quên mất mật khẩu nên nhờ ông P mở mật khẩu điện thoại (bẻ khóa), ông P lấy giá tiền công 150.000đ và T đồng ý. Khi T mở ốp lưng điện thoại ra thì phát hiện bên trong có số tiền 150.000đ, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ nên T dùng số tiền này trả công cho ông P. Sau khi mở mật khẩu xong, T nhận lại điện thoại và quay về chỗ làm việc (gara PN) thuộc phường U, thị xã T tiếp tục làm việc. Tại đây T trả lại xe mô tô biển số 61E1-552.xx cho anh Nguyễn Hoàng H và tiếp tục làm việc bình thường.

Nhận được đơn trình báo của bà Phan Kim C về việc bị cướp giật tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiến hành điều tra, xác minh nhanh và bắt giữ T tại Gara sửa xe ô tô “PN”, đồng thời thu giữ trên người T một điện thoại nhãn hiệu Samsung A50S và thu giữ ốp lưng điện thoại tại nơi T ném bỏ. Làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận số 92/KLHD-ĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định: 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung, loại A50S, 01 (một) ốp lưng điện thoại màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 3.050.000 đồng. Ngoài ra, T còn chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng để trong ốp lưng của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50S. Từ đó, xác định tổng giá trị tài sản mà Phan Công T chiếm đoạt là 3.200.000 đồng.

Ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Phan Công T để điều tra về tội Cướp giật tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-BTU ngày 14/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Công T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Công T mức án từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phan Công T; tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen có 02 sọc trắng 02 bên; 01 chiếc áo khoác màu đen có mũ trùm kín đầu; trả lại cho T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Công T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Hoàng H xác định xe mô tô nhãn hiệu: RAIDER, màu sơn: Trắng - đen, biển số 61E1 – 552.xx hiện Cơ quan Điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại xe cho ông nên ông không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tội danh, mức hình phạt, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận gì khác. Bị cáo xác định điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo sử dụng để nghe và gọi điện là điện thoại cũ, không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại điện thoại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Bị hại Phan Kim C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Minh T, Tạ Hoàng P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có đơn yêu cầu Tòa án

xét xử vắng mặt họ. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia phiên tòa khác không ai đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt chị C, anh T, ông P, xét thấy bị hại Phan Kim C, anh T, ông P đã có lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể trong quá trình điều tra nên không nhất thiết phải hoãn phiên tòa và Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản hỏi cung bị can và những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/7/2020, tại xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Phan Công T đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu SamSung A50S, 01 ốp lưng điện thoại di động và số tiền 150.000 đồng của bà Phan Kim C. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.200.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe mô tô phân khối lớn (trên 100 cc) nhãn hiệu: RAIDER, màu sơn: Trắng - đen, biển số 61E1 – 552.xx và dùng vũ lực để thực hiện việc cướp giật tài sản của chị Phan Kim C khi chị C đang điều khiển xe mô tô biển số 61H7-12xx tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Phan Công T là rất nguy hiểm, có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông đường bộ. Tài sản do bị cáo T sử dụng xe mô tô và dùng vũ lực để chiếm đoạt của chị C có tổng trị giá 3.200.000đ thuộc tình tiết “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại tiểu mục 5.3, mục 5, Phần I Thông tư liên tịch số 02/2011/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Công an – Bộ Tư pháp và hướng dẫn tại tiểu mục 2.3, mục 2, Phần 1 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Cáo trạng số 67/CT-VKS-BTU ngày 15/10/2020 của VKSND huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Phan Công T về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nơi bị cáo gây án. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, lẽ ra phải lao động chân chính để có thu nhập có ích cho gia đình và bản thân, ngược lại vì động cơ tư lợi, bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên dù nhận thức được tác hại do hành vi của mình gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện bất chấp hậu quả. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội cũng đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A50S, ốp lưng màu đen; 02 sim điện thoại mạng Viettel; số tiền 150.000 đồng của bị hại Phan Kim C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị C theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: RAIDER, màu sơn: Trắng - đen, biển số 61E1- 552.xx do Phan Công T sử dụng để cướp giật tài sản là xe của Nguyễn Hoàng H. Ông H mua xe mô tô này của Trần Minh T vào khoảng tháng 7/2017 với giá 33.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 21/7/2020, T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để cướp giật tài sản thì ông H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông H khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng quy định.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen có 02 sọc trắng 02 bên; 01 chiếc áo khoác màu đen có mũ trùm kín đầu là những đồ vật, tài sản T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai không có nhu cầu nhận lại điện thoại nói trên nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Công T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với hành vi cướp giật tài sản mà Phan Công T khai đã thực hiện tại địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương (03 vụ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã chuyển thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Tạ Hoàng P không biết chiếc điện thoại hiệu Samsung A50S và số tiền 150.000 đồng là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Kim C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Công T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Công T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Công T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen có hai sọc trắng hai bên; 01 (Một) chiếc áo khoác màu đen có mũ trùm kín đầu.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phan Công T.

- Trả lại cho bị cáo Phan Công T 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên Phan Công T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Công T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Phan Công T (01);
- Bị hại Phan Kim C (01);
- Người tham gia tố tụng khác (3);
- Lưu: HS, VT (02).

Nguyễn Văn Thanh